

Bản án số: 36/2021/HS-PT
Ngày: 10 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông
Ông Hồ Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Phan Thị Đ (chết); sống chung như vợ chồng với Võ Văn L và 02 người con, (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/10/2000, được đặc xá ngày 24/10/2007; bị bắt quả tang tạm giữ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

2. Lê Văn K, sinh năm 1988, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lê Văn N và bà Đặng Kim N; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/01/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc trái phép, mức phạt tiền 7.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 01/02/2019; bị bắt quả tang tạm giữ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

3. Trần Thị M, sinh năm 1966, tại huyện V, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Lê Kim H (chết); có chồng là Lê Văn S và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 26/3/2020 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 27/3/2020; nhân thân: ngoài lần tiền sự trên bị cáo không có tiền án, tiền sự nào khác; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tổ tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang phối hợp với lực lượng Công an huyện P bắt quả tang bị cáo Dư Ngọc V thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc tại nhà thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang cùng các con bạc đang tham gia đánh bạc bằng hình thức bài ba lá điểm nút (bài cào) được thắng thua bằng tiền gồm: Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thanh T, Trần Vương H, Lê Văn M, Phan Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Tuyết G, Phùng Tuyết D, Trần Hữu D, Nguyễn Hoài T, Trần Thị N, Lê Văn K, Trần Thị M, Nguyễn Thị Đ, Đặng Thị Đ, Châu Thị T, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Văn C.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang:

- **Tại chiếu bạc:** 01(một) chiếc chiếu, 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 2.950.000 đồng, 01 lon kim loại bên trong có số tiền 800.000 đồng.

-Trên người các con bạc:

+ Nguyễn Thị H: Số tiền 2.750.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 352885106188509.

+ Châu Thị T: Số tiền 1.700.000 đồng.

+ Trần Hữu D: Số tiền 1.720.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số seri 357743108085154, 01 điện thoại di động hiệu Oppo số seri 866376041055192.

+ Lê Văn M: Số tiền 8.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số seri 867760033144859.

+ Nguyễn Thanh H: Số tiền 170.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số seri 357966104822882.

+ Đặng Thị Đ: Số tiền 1.100.000 đồng.

+ Phùng Tuyết D: Số tiền 2.200.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia màn hình cảm ứng số seri 532381067559131, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng số seri 862851038098676.

+ Trần Thị N: Số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng số seri 353283078938599.

+ Phan Thị A: 01 điện thoại di động hiệu Itel số seri 355802103000046.

+ Trần Thị M: Số tiền 400.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Đ: Số tiền 2.100.000 đồng.

+ Trần Vương H: Số tiền 200.000 đồng.

+ Phan Thị Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 355827096021399.

+ Nguyễn Hoài T: Số tiền 4.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 358592063366185, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số seri 352048073692470.

+ Nguyễn Thị Phương D: Số tiền 8.060.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số seri 359255066016921.

+ Lê Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 357333041347480.

+ Dư Ngọc V: Số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ số seri 352879103075363, 01 điện thoại di động hiệu Samsung số seri 357161080880734, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ số seri 867791046810772, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri

357704410038880601, 01 điện thoại di động hiệu Samsung số seri 3581931010587526.

+ Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh bàn phím.

- **Khu vực xung quanh chiếu bạc:** Tiền Việt Nam 3.390.000 đồng, 03 bộ bài Tây đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Dư Ngọc V, Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thanh T, Trần Vương H, Lê Văn M, Phan Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Tuyết G, Phùng Tuyết D, Trần Hữu D, Nguyễn Hoài T, Trần Thị N, Lê Văn K, Trần Thị M, Nguyễn Thị Đ, Đặng Thị Đ, Châu Thị T, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Văn Ch khai nhận như sau:

Dư Ngọc V: V thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc tại nhà ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang từ ngày 25/4/2020 đến ngày 28/4/2020 thì bị bắt quả tang. Để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc V chuẩn bị bài Tây 52 lá, chiếu lát, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc, hằng ngày khoảng 11 giờ đến 12 giờ V sử dụng điện thoại di động có số sim 0939760313 gọi cho một số con bạc, sau đó các con bạc liên hệ với nhau đến nhà V để thực hiện hành vi đánh bạc. Hình thức tổ chức đánh bạc là bài ba lá điểm nút (bài cào), mỗi ván có 01 tụ nhà cái và có 06 đến 07 tụ tham gia đặt chính, các con bạc còn lại tham gia bằng hình thức ké tụ đặt chính, thanh nhà cái, mỗi tụ nhà cái làm 03 ván (01 hộp) xoay vòng thì V thu xâu 10.000 đồng, vào ngày bị bắt quả tang V đã thu xâu tổng số tiền là 230.000 đồng (tương đương 69 ván), thời gian tổ chức đánh bạc hằng ngày của V bắt đầu khoảng 11 giờ 30 phút và kết thúc vào khoảng 18 giờ cùng ngày, trung bình V thu xâu mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, số tiền có được V sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thanh T, Trần Vương H, Lê Văn M, Phan Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Tuyết G, Phùng Tuyết D, Trần Hữu D, Nguyễn Hoài T, Trần Thị N, Lê Văn K, Trần Thị M, Nguyễn Thị Đ, Đặng Thị Đ, Châu Thị T, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Văn C đã thừa nhận số tiền tham gia đánh bạc trái phép bị bắt quả tang cụ thể từng bị cáo tham gia số tiền như sau:

Nguyễn Thanh H số tiền 600.000 đồng, Phan Thị Thanh T số tiền 300.000 đồng, Trần Vương H số tiền 500.000 đồng, Lê Văn M số tiền 3.350.000 đồng, Phan Thị A số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Tuyết G số tiền 500.000 đồng, Phùng Tuyết D số tiền 200.000 đồng, Trần Hữu D số tiền 320.000 đồng, Nguyễn Hoài T số tiền 600.000 đồng, Trần Thị N số tiền 1.000.000 đồng, Lê Văn K số tiền 1.500.000 đồng, Trần Thị M số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Thị Đ số tiền 900.000 đồng, Đặng Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng,

Châu Thị T số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Thị Phương D số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C số tiền 70.000 đồng, tiền thu xâu của V số tiền 230.000 đồng. Như vậy tổng số tiền của các bị cáo tham gia đánh bạc của lần đánh bạc này là 16.970.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý như sau:

-Trả cho chủ sở hữu:

+ Dư Ngọc V: Số tiền 1.570.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung số seri 357161080880734, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ số seri 867791046810772, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 357704410038880601, 01 điện thoại di động hiệu Samsung số seri 3581931010587526.

+ Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số seri 357966104822882.

+ Nguyễn Thị H: Số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 352885106188509.

+ Châu Thị T: Số tiền 1.500.000 đồng.

+ Trần Hữu D: Số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số seri 357743108085154.

+ Lê Văn M: Số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số seri 867760033144859.

+ Đặng Thị Đ : Số tiền 1.100.000 đồng.

+ Phùng Tuyết D: Số tiền 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng số seri 862851038098676.

+ Trần Thị N: Số tiền 3.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng số seri 353283078938599.

+ Phan Thị A: 01 điện thoại di động hiệu ITEL số seri 355802103000046.

+ Trần Thị M: Số tiền 400.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Đ: Số tiền 1.500.000 đồng.

+ Trần Vương H: Số tiền 1.820.000 đồng.

+ Phan Thị Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 355827096021399.

+ Nguyễn Hoài T: Số tiền 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 358592063366185, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số seri 352048073692470.

+ Nguyễn Thị Phương D: Số tiền 6.160.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số seri 359255066016921.

+ Lê Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 357333041347480.

+ Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh bàn phím.

-Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện P quản lý:

+ 01 (một) chiếc dùng để đánh bạc.

+ 04 (bốn) bộ bài Tây dùng để đánh bạc, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đỏ số seri 352879103075363 có số sim 0939760313 của Dư Ngọc V sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ 01 (một) lon kim loại sử dụng đựng tiền xu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số seri 866376041055192 của Trần Hữu D.

+ Tiền Việt Nam: Tổng số tiền 11.840.000 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Bao gồm: 230.000 đồng tiền thu xu của Dư Ngọc V, tại chiếu bạc 1.130.000 đồng, 3.390.000 đồng đã chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc, Nguyễn Thanh H 170.000 đồng, Trần Vương H 200.000 đồng, Lê Văn M 1.050.000 đồng, Nguyễn Thị H 750.000 đồng, Nguyễn Hoài T 300.000 đồng, Trần Thị N 400.000 đồng, Trần Thị M 400.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 600.000 đồng, Đặng Thị Đ 1.100.000 đồng, Châu Thị T 200.000 đồng, Nguyễn Thị Phương D 1.900.000 đồng, Trần Hữu D 20.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dư Ngọc V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thanh T, Trần Vương H, Lê Văn M, Phan Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Tuyết G, Phùng Tuyết D, Trần Hữu D, Nguyễn Hoài T, Trần Thị N, Lê Văn K, Trần Thị M, Nguyễn Thị Đ, Đặng Thị Đ, Châu Thị T, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35,

Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn K và Trần Thị M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị M, Lê Văn K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày các bị cáo chấp hành án, đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020; phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Dư Ngọc V, Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thanh T, Trần Vương H, Lê Văn M, Phan Thị A, Nguyễn Thị Tuyết G, Phùng Tuyết D, Trần Hữu D, Nguyễn Hoài T, Trần Thị N, Nguyễn Thị Đ, Đặng Thị Đ, Châu Thị T, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Văn C; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, bị cáo Lê Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, bị cáo Trần Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M có đơn kháng cáo trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là

hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Vào ngày 28 tháng 4 năm 2020, Dư Ngọc V tổ chức đánh bạc tại nhà riêng thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang cùng các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức bài ba lá đếm nút (bài cào) được thắng thua bằng tiền. Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là 16.970.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Lê Văn K sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Thị M sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M là đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài 03 lá đếm nút (bài cào) với định lượng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 16.970.000 đồng; cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội; các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Về nhân thân, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/10/2000, được đặc xá ngày 24/10/2007, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo Lê Văn K: Xét bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo M và bị cáo H với định lượng tài sản đánh bạc nhiều hơn, nhưng cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là đã có xem xét đầy đủ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Về nhân thân thì bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc, chấp hành xong ngày 01/02/2019, đến ngày 29/4/2020 thì bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, dù đã hết thời được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng chưa được

06 tháng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên không được xem là có nhân thân tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo Trần Thị M: Bị cáo có một tiền sự, ngày 26/3/2020 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 27/3/2020, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng trước khi bản án có hiệu lực, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, ăn năn hối cải, nhưng cấp sơ thẩm cũng đã cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đây cũng là nghĩa vụ các bị cáo phải thực hiện, nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Trong vụ án này, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Dư Ngọc V là người đầu vụ, bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo Nguyễn Thị Đ là chưa nghiêm minh. Tuy nhiên, do các bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M phạm tội

“Đánh bạc”.

3. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn K và Trần Thị M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị M, Lê Văn K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày các bị cáo chấp hành án, đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020; phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn K và Trần Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến